

Bản án số: 50 /2021/HS-ST

Ngày 29 - 9 -2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị H

2. Ông Trần Anh T

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Trần H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Chu Quốc N** ; Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1991 tại thị xã Phú Thọ, Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt N Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bố đẻ: Chu Văn Đ; Sinh năm 1965; Lao động tự do. Mẹ đẻ: Hà Thị T; Sinh năm 1962; Lao động tự do. Hiện trú tại: khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là cả; Vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1993; Công nhân. Con: 02 con; Con lớn sinh năm 2016; Con nhỏ sinh năm: 2018 Hiện ở khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Tiền án/tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021 đến ngày 16/6/2021 được cHển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

*Bị hại:* Ông Hà Ngọc T , sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 5, xã T , Hện T , tỉnh Phú Thọ( Có mặt)  
*chứng:*

*Người làm*

1. Anh Trần Mạnh Q , sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 9, xã X, Hện H, tỉnh Phú Thọ( vắng mặt)

2. Ông Vi Bá Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, Hện T, tỉnh Phú Thọ( có mặt)

3. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ( vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp trâu rồi mang bán. Khoảng 9 giờ 00 ngày 8/6/2021 bị cáo đi bộ từ nhà ở của mình đến cánh đồng N thuộc khu T, phường T, thị xã Phú Thọ xem có ai sơ hở thì trộm cắp trâu. Tại đây, bị cáo phát hiện có 01 con trâu cái trưởng thành, màu đen, khoảng 5 tuổi của ông Hà Ngọc T, sinh năm 1969, trú tại khu 5, xã T, Hện T, tỉnh Phú Thọ đang chăn thả, không có người trông giữ nên N đã dắt trộm con trâu này đi đến địa phận khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để bán. Sau đó, bị cáo đã sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Facebook “Hải Đăng” của mình liên hệ với tài khoản Facebook “Q trâu” của anh Trần Mạnh Q, sinh năm 1982, trú tại khu 9, xã X, Hện H, tỉnh Phú Thọ để bán trâu và hẹn giao dịch ở khu vực phường T, thị xã Phú Thọ. Sau khi thống nhất việc mua bán trâu với N thì Anh Q cùng với anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985, trú tại khu 6, xã X, Hện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978, trú tại khu 13, xã H, Hện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đi bằng xe ô tô tải BKS 89C – 155.44 xuống điểm hẹn giao dịch. Khi đến điểm hẹn thì anh Q và bị cáo và thỏa thuận giá bán là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Do thấy bị cáo bán trâu với giá rẻ hơn bình thường và địa điểm mua bán ở ngoài đường nên anh Q nghi ngờ con trâu này là tài sản trộm cắp và yêu cầu N đưa mình về nhà để xác nhận. Lúc này, bị cáo buộc con trâu trộm cắp được ở ven đường rồi lên xe đi cùng ô tô đưa anh Q, H, T đến nhà ông Vi Bá Q, sinh năm 1961, trú tại khu 12, xã Đ, Hện T, Phú Thọ. Đến nơi, bị cáo xuống xe trước và đi vào gặp ông Q nhờ ông Q nhận mình là con trai để bị cáo bán trâu nhưng ông Q không đồng ý. Sau đó, Anh Q tiếp tục yêu cầu N đưa về nhà để xác nhận thì bị cáo

đưa anh Q, H, T quay lại vị trí N buộc trâu lúc trước. Trong lúc bị cáo đi cùng nhóm người anh Q thì dây thừng buộc trâu bị tuột nên con trâu rời khỏi vị trí buộc và đi trên đường qua khu vực nhà ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1971, trú tại khu T, phường T, thị xã Phú Thọ và được ông T buộc lại hộ. Trên đường quay lại nơi buộc trâu thì N và anh Q ngồi trên xe nhìn thấy ông T đang buộc con trâu lúc trước bị cáo giao bán. Lúc này, anh Q xuống xe hỏi ông T về nguồn gốc con trâu. Thấy anh Q xuống xe và nói chuyện với ông T thì bị cáo đoán hành vi trộm cắp trâu của mình đã bị lộ nên bị cáo nhảy xuống xe và bỏ chạy. Sau đó, anh Q phát hiện con trâu nêu trên là tài sản trộm cắp nên đã đi đến Công an phường T, thị xã Phú Thọ để trình báo sự việc và giao nộp con trâu trên. Đến 18 cùng, biết rằng hành vi trộm cắp tài sản của mình không thể che giấu nên Chu Quốc N đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 10/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã trưng cầu định giá tài sản giá con trâu cái của ông Hà Ngọc T bị Chu Quốc N trộm cắp ngày 08/6/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Phú Thọ kết luận: “Giá trị của con trâu là: 31.300.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng)”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trâu của ông Hà Ngọc T trong ngày 08/6/2021 như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Đối với anh Trần Mạnh Q, kết quả điều tra xác định anh Q có liên lạc với bị cáo N để mua bán trâu nhưng khi giao dịch thấy bị cáo N bán trâu ở ngoài đường, giá bán thấp so với giá thị T thì anh đã yêu cầu bị cáo N làm rõ nguồn gốc của con trâu. Sau khi xác định con trâu trên là tài sản trộm cắp đã kịp thời trình báo sự việc với Công an, giúp nhanh chóng điều tra vụ án và thu hồi tài sản trộm cắp. Hành vi của anh Q thể hiện tinh thần đấu tranh cao với tội phạm

*Vật chứng, các đồ vật tài sản tạm giữ:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu vàng, số IMEI 352034061292051, gắn thẻ sim 0357622972, cũ đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc cá nhân và cài đặt ứng dụng Facebook để liên hệ nhắn tin bán trâu trộm cắp cho anh Q.

Thu giữ tại khu T, phường T, thị xã Phú Thọ: 01 con trâu cái trưởng thành, lông màu đen, có chiều cao 1,26m, trên đầu có 02 sừng hình vòng cung độ dài dây

cung 0,32m của gia đình ông Hà Ngọc T bị Chu Quốc N trộm cắp. Do con trâu này không thể đưa về trụ sở Công an thị xã Phú Thọ nên sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông Hà Ngọc T tiếp tục chăm sóc để phục vụ công tác điều tra. Ngày 16/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã ra Q định xử lý vật chứng đối với con trâu bằng hình thức trả lại cho ông Hà Ngọc T

*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản, ông Hà Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-TXPT ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Chu Quốc N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Quốc N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Chu Quốc N. Xử phạt bị cáo N 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ từ ngày 08/6/2021 đến ngày 16/6/2021 được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và Q định thi hành án.

Giao bị cáo Chu Quốc N cho UBND phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong T hợp bị cáo Chu Quốc N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 16/6/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Hà Ngọc T 01 con trâu cái trưởng thành, lông màu đen, có chiều cao 1,26m, trên đầu có 02 sừng hình vòng cung độ dài dây cung 0,32m.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải Q.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và xin hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi, Q định tố tụng:**

Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau : Khoảng 9 giờ ngày 08/6/2021 tại khu vực cánh đồng Nhà Thó thuộc khu Thanh Bình, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Chu Quốc N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái trưởng thành, lông màu đen, có chiều cao 1,26m; trên đầu có 02 sừng hình vòng cung độ dài dây cung 0,32m của ông Hà Ngọc T trị giá 31.300.000 đ (ba mươi một triệu ba trăm ngàn đồng). Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....”*

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy bị cáo Chu Quốc N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

*Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định “Trong thời gian chấp hành án người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”. Song xét thấy bị cáo N là lao động tự do, thu nhập*

không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngày 16/6/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại 01 con trâu cái trưởng thành, lông màu đen, có chiều cao 1,26m, trên đầu có 02 sừng hình vòng cung độ dài dây cung 0,32m cho ông Hà Ngọc T (chủ sở hữu hợp pháp) là phù hợp cần xác nhận trong bản án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu vàng, số IMEI: 352034061292051 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc sim 0357622972 cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Ngọc T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải Q.

[6] Về án phí: Bị cáo Chu Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**Vì các lẽ trên**

### **Q ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Chu Quốc N phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạt: Bị cáo Chu Quốc N 15 tháng cải tạo không giam giữ bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ từ ngày 08/6/2021 đến ngày 16/6/2021 được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và Q định thi hành án.

Giao bị cáo Chu Quốc N cho UBND phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong T hợp bị cáo Chu Quốc N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 16/6/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại 01 con trâu cái trưởng thành, lông màu đen, có chiều cao 1,26m, trên đầu có 02 sừng hình vòng cung độ dài dây cung 0, 32m cho ông Hà Ngọc T (chủ sở hữu hợp pháp).

*(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/6/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ )*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu vàng, số IMEI: 352034061292051.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim 0357622972 cũ không còn giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 01/9/2021)*

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Ngọc T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải Q.

Về án phí: Buộc bị cáo Chu Quốc N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

-VKSND thị xã, tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**



- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại,
- Cơ quan THAHS,
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ.
- UBND phường T
- Thị xã Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

## THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Trần Thị Ngọc Hà**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 9 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

#### **Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Mai Dung**

**Ông Nguyễn Tiến Dũng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Bình** - sinh ngày 25/10/1983

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU Q, Q ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc T hợp tạm đình chỉ, T hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu Q: 3/3*

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

*Biểu Q: 3/3*

3. Hành vi, Q định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các Q định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

*Kết quả biểu Q 3/3.*

4. Điều luật áp dụng, hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Bình phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạt: Lê Văn Bình 15( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*Biểu Q: 3/3*

5. Bị cáo không thuộc T hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

*Biểu Q: 3/3*

6. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:

*Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Bích Phương đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bình phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét giải Q.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Phương 01 chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đỏ, cổ áo có gắn mảnh vải màu trắng, trên mảnh vải có chữ “BURBERRY”( đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần dài loại quần bò màu xanh ( đã qua sử dụng) và 01 đôi giày vải màu đen trắng, có dây buộc và đế giày màu trắng ( đã qua sử dụng)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Bình phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Biểu Q: 3/3*

7. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

*Biểu Q: 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Hà**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 29 /2021/ HSST- QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thị xã Phú Thọ, ngày 21 tháng 6 năm 2021.*

**Q ĐỊNH TẠM GIAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Ngọc Hà.***

***Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Trần Mai Dung***

***2. Ông Nguyễn Tiến Dũng***

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 15 và ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

**Xét thấy:** Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

**Q ĐỊNH**

**Điều 1:**

Tạm giam bị cáo **Lê Văn Bình** - Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1983;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Lê Văn Bình** 15( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/3/2021

Về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Thời hạn tạm giam là **45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án .

**Điều 2 :**

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành Q định này.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Phú Thọ ;

- Bị cáo;

- Trại tạm giam công an tỉnh PT;

- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

**Trần Thị Ngọc Hà**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thị xã Phú Thọ, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

Số: 28/2021/TB-TA

**THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

Kính gửi: - UBND xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ  
Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 15 và ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 6 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn Bình** - sinh ngày 25/10/1983

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nay thông báo cho UBND xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Bình phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1]. Về hình phạt chính: xử phạt Lê Văn Bình 15( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2021.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn Bình.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Bích Phương đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bình phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét giải Q.

[4]. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Phương 01 chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đỏ, cổ áo có gắn mảnh vải màu trắng, trên mảnh vải có chữ “BURBERRY”( đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần dài loại quần bò màu xanh ( đã qua sử dụng) và 01 đôi giày vải màu đen trắng, có dây buộc và đế giày màu trắng ( đã qua sử dụng)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Bình phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ngọc Hà**